

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/9/2022

V/v “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Xuân Vinh.
2. Ông Nguyễn Văn Long.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nhị – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 324/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2022, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXX-ST ngày 23 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn XX, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Trương Công T, sinh năm 1976 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn XX, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Nh trình bày:*

Tôi và ông Trương Công T sống chung với nhau từ năm 2005 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Krông Búk ngày 20/12/2005.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống và trái ngược nhau trong cách nuôi dạy con cái nên thường xuyên cãi lộn nhau. Ngoài ra, ông T không dành thời gian quan tâm đến gia đình nhưng lại hay ghen tuông vô

có gây hiểu lầm, ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm của tôi. Hơn thế nữa khi bà ốm đau bệnh tật ông T không hề quan tâm, chăm sóc. Do đó tình cảm vợ chồng ngày càng đi xuống. Năm 2021 tôi đã nộp đơn đến Tòa án để xin ly hôn với ông T. Tuy nhiên, vì muốn con cái có bố có mẹ, gia đình hai bên nội ngoại cũng hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Ngoài ra do còn muốn cho nhau cơ hội nên tôi đã rút đơn khởi kiện để về đoàn tụ gia đình nhưng vẫn không có kết quả. Do mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên, đầu năm 2022 đến nay tôi đã về nhà bố đẻ sống, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt. Do vậy, tôi có nguyện vọng xin được ly hôn ông Trương Công T.

+ *Quá trình tham gia tố tụng bị đơn ông Trương Công T trình bày:*

Ông T thừa nhận lời trình bày của bà Nh về thời gian chung sống, kết hôn là hoàn toàn đúng thực tế. Theo ông T thì sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau bình thường như bao gia đình khác. Tuy nhiên, thời gian đầu khi vợ chồng còn khó khăn lại sống chung với mẹ đẻ của tôi, do vợ tôi thường hay hờn hờn với mẹ tôi, có lần không làm chủ được bản thân tôi có tát vợ tôi một cái. Tuy sau đó vợ chồng tôi vẫn chung sống với nhau bình thường. Nhưng trong cuộc sống vợ chồng thỉnh thoảng vẫn có mâu thuẫn, cãi nhau. Nguyên nhân là do thời gian gần đây vợ tôi đi bán bảo hiểm sau đó vợ tôi bắt đầu thay đổi tính nết, sống phóng khoáng, đi sớm về muộn, có khi đi qua đêm không về nhà, gia đình thì nợ nần nhưng bà Nh thì chỉ biết sửa soạn lo cho bản thân, không quan tâm đến gia đình, con cái. Năm 2021 sau khi đi du lịch về thì bà Nh cho rằng tôi khó khăn, gò ép nên vợ tôi đã nộp đơn đến Tòa án xin ly hôn. Tuy nhiên, sau đó được gia đình hòa giải nên vợ tôi đã rút đơn về đoàn tụ, song đến nay cũng sau khi đi du lịch về, vợ tôi lại nộp đơn đến xin ly hôn tôi. Xét thấy, hiện tại tôi vẫn còn thương yêu bà Nh và tôi muốn con cái có bố có mẹ. Vì vậy, tôi có nguyện vọng xin được đoàn tụ gia đình nuôi dạy con cái.

+ Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có hai con chung là:

1/ Cháu Trương Thị Như Qu, sinh ngày 24/7/2006.

2/ Cháu Trương Công Minh L, sinh ngày 06/6/2015.

Nguyện vọng của bà Nh là nếu con ở với người nào thì người đó nuôi, nếu ông T nuôi cả hai con chung thì bà tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000đ/2cháu để nuôi con chung là cháu Trương Thị Như Qu và cháu Trương Công Minh L cho đến khi các con thành niên.

Nguyện vọng của ông T về con chung nếu cả hai con ở với ông thì đề nghị Tòa án giải quyết về cấp dưỡng tiền nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung và nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Nh và ông Trương Công T tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và nội dung vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Thư ký chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70, 71 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

+ Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX cho bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn với ông Trương Công T.

+ Về con chung: Giao hai con chung là cháu Trương Thị Như Qu, sinh ngày 24/7/2006 và cháu Trương Công Minh L, sinh ngày 06/6/2015 cho ông Trương Công T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Nh được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Nh tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 4.000.000đồng/2 cháu để nuôi cháu Qu và cháu L cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

+ Về tài sản chung, công nợ chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Nh và ông Trương Công T không yêu, nên đề nghị HĐXX không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

- Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh đề ngày 22/6/2022, Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xác định quan hệ pháp luật đang tranh chấp là: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của BLTTDS.

+ Về thẩm quyền: Tại thời điểm bà Nguyễn Thị Nh nộp đơn khởi kiện, bị đơn ông Trương Công T cư trú tại thôn 6, xã Krông Búk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk. Do vậy, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của

Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung vụ án:

+ Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Trương Công T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Krông Búk, huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk ngày 20/12/2005. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận. Tuy nhiên, sau khi cưới bà Nh và ông T sống với nhau hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mặc dù, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trương Công T có nguyện vọng xin được đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ông Trương Công T cũng thừa nhận do ông và bà Nh không cùng quan điểm sống, nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, có lần vợ chồng cãi nhau không làm chủ được bản thân nên ông T đã đánh bà Nh. Mặt khác, vào đầu năm 2021 thì bà Nguyễn Thị Nh đã làm đơn xin ly hôn với ông Trương Công T, sau đó được Tòa án hòa giải, ông Trương Công T đã cam kết sẽ thay đổi tính tình, thương yêu vợ con. Nên bà Nguyễn Thị Nh đã rút đơn khởi kiện, Tòa án đình chỉ vụ án số 93/2021/QĐST-HNGĐ. Tuy nhiên, sau khi được Tòa án cho đoàn tụ gia đình ông T, bà Nh vẫn không thể hòa hợp, hiện nay bà Nguyễn Thị Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống.

Kết quả xác minh, chính quyền địa phương cung cấp: Mặc dù chính quyền địa phương không nắm rõ nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Nguyễn Thị Nh và ông Trương Công T, vì ông bà không khai báo với chính quyền địa phương. Tuy nhiên, chính quyền địa phương xác định thời gian gần đây bà Nguyễn Thị Nh và ông Trương Công T thường xuyên cãi vã nhau và bà Nh đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ đầu năm 2022 cho đến nay.

Khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định:

“Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.”

Xét thấy hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Nh và ông Trương Công T không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hiện tại bà Nh và ông T đã ly thân nhau một thời gian khá dài không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Do vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị Nh, cho bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn với ông Trương Công T là phù hợp.

+ Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Nguyễn Thị Nh và ông Trương Công T có 2 con chung là Trương Thị Như Qu, sinh ngày 24/7/2006; cháu Trương Công Minh L, sinh ngày 06/6/2015. Quá trình giải quyết vụ án ông Trương Công T có nguyện vọng, xin được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo

dục 02 cháu cho đến khi các cháu trưởng thành, cả hai cháu Qu và L đều có nguyện vọng sau khi bố mẹ ly hôn thì xin được sống với bố là ông Trương Công T. Bản thân bà Nh cũng đồng ý giao cả hai con chung cho ông T nuôi dưỡng. Xét thấy nguyện vọng của bà Nh và ông T là chính đáng, đảm bảo cho sự phát triển của các con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu Qu và cháu L và phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu Trương Thị Như Qu và cháu Trương Công Minh L cho ông Trương Công T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa bà Nguyễn Thị Nh và ông Trương Công T thỏa thuận: Bà Nguyễn Thị Nh cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng/cháu để nuôi cháu Qu và cháu L cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi. Xét thấy việc thỏa thuận trên của bà Nh và ông T hoàn toàn tự nguyện và không trái quy định của pháp luật. Do vậy, HĐXX chấp nhận sự tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con của bà Nh.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Nh và ông Trương Công T không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng tiền nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa là phù hợp, HĐXX cần chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 203, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116, Điều 117, Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị Nh được ly hôn với ông Trương Công T.

+ Về con chung: Giao hai con chung là cháu Trương Thị Như Qu, sinh ngày 24/7/2006 và cháu Trương Công Minh L, sinh ngày 06/6/2015 cho ông Trương Công T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Bà Nguyễn Thị Nh được quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở. Tuy nhiên, bà Nguyễn Thị Nh không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền thay đổi việc nuôi con chung và cấp dưỡng phí tổn nuôi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Nh tự nguyện cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng/cháu để nuôi con chung là cháu Trương Thị Như Qu và cháu Trương Công Minh L cho đến khi các cháu tròn 18 tuổi.

Phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Nh và ông Trương Công T không yêu cầu, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

+ Về án phí: Bà Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí Hôn nhân Gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng tiền nuôi con, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí bà Nguyễn Thị Nh đã nộp theo biên lai số AA/2021/0016308 ngày 04/7/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Bà Nguyễn Thị Nh còn phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng tiền nuôi con.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Nh, bị đơn ông Trương Công T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- UBND xã K;
- Lưu VP, Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền

